

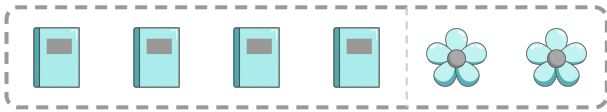
Họ và tên:

Lớp:

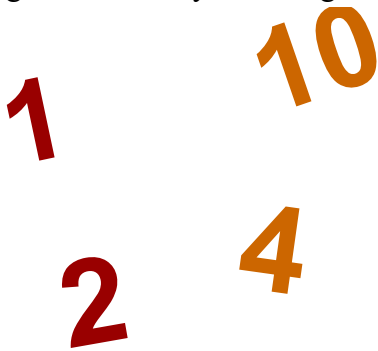
TOÁN 1 – BÀI 1: SỐ 0, 1, 2, 3, 4, 5

Phần I. Trắc nghiệm

Câu 1. Chọn nhận xét đúng.

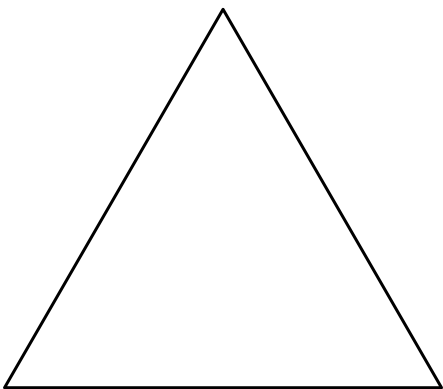


- A. Số quyển sách ít hơn số bông hoa
B. Số quyển sách nhiều hơn số bông hoa
C. Số quyển sách bằng số bông hoa
D. Không thể so sánh được
- Câu 2.** Trong hình dưới đây có những số nào?



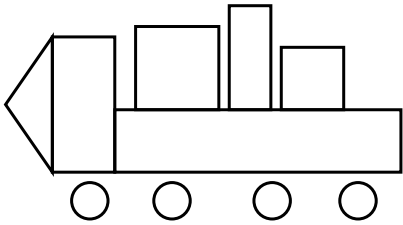
- A. 1, 7, 8, 10 B. 1, 2, 4 C. 1, 2, 4, 10 D. 1, 2, 4, 8, 10

Câu 3. Hình bên có bao nhiêu hình tam giác?



- A. 1 B. 3 C. 2 D. 0
- Câu 4.** Trong các số sau, số nào là số bé nhất? 3, 1, 0, 4
- A. 1 B. 0 C. 3 D. 4

Câu 5. Trong hình bên có bao nhiêu hình chữ nhật và bao nhiêu hình vuông?



- A. Có 4 hình chữ nhật và 3 hình vuông
 C. Có 3 hình chữ nhật và 3 hình vuông

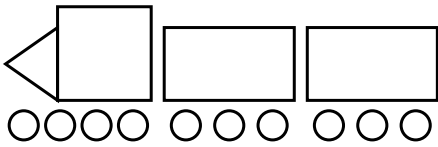
- B. Có 3 hình chữ nhật và 2 hình vuông
 D. Có 2 hình chữ nhật và 3 hình vuông

Câu 6. Số "ba" được viết là:

- A. 4 B. 2

- C. 1 D. 3

Câu 7. Hỏi trong hình bên có tất cả bao nhiêu hình?



- A. 13 B. 10

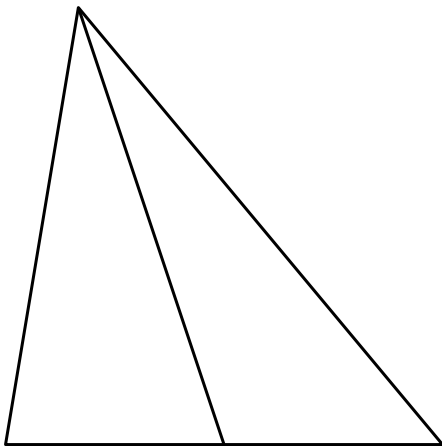
- C. 14 D. 1

Câu 8. Trong các số 2,0,4,3, số nào là số lớn nhất?

- A. 2 B. 3

- C. 0 D. 4

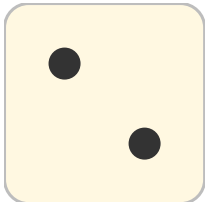
Câu 9. Hình bên có bao nhiêu hình tam giác?



- A. 3 B. 2

- C. 1 D. 5

Câu 10. Mặt xúc xắc trên biểu thị số mấy?



- A. 2 B. 5

- C. 1 D. 3

Bài 11. Viết các số sau:

- a) Không: ... b) Năm: ... c) Bốn: ... d) Ba: ...

----HẾT---